

Bản án số: 18/ 2026 DS-ST
Ngày: 13 - 01 - 2026.
V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Anh

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Đồi

Ông Vũ Bá Bảo

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Ngọc Thảo Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Diệu Ny - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2- Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 208 /2025/TLST - DS ngày 9 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 208/2025/QĐST- DS ngày 10 tháng 12 năm 2025. Quyết định hoãn phiên tòa số 159 /QĐ, ngày 25 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần S. Địa chỉ trụ sở chính: 2 N, Phường V, Quận C, Tp .. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Thanh H - Chức vụ: Giám Đốc Chi nhánh Đ (Theo Quyết định v/v ủy quyền ký hợp đồng/thỏa thuận, văn bản và tham gia tố tụng số 1184/2025/QĐ-PC ngày 15/04/2025 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP S và Quyết định v/v điều động và bổ nhiệm nhân sự số 1345/2045/QĐ-QTNNL ngày 08/04/2024 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP S). Địa chỉ liên hệ: A B, phường H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Đinh Phạm Bảo Y, sinh năm 2003. Địa chỉ: K L, tổ A, phường A, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án và quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện nguyên đơn trình bày:*

Ngân hàng Thương mại cổ phần S (S1) – Chi nhánh Đ có ký hợp đồng với bà Đinh Phạm Bảo Y, TP Đà Nẵng, theo hợp đồng thẻ tín dụng ký ngày 26/04/2023 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà Y, Ngân hàng đã cấp hạn mức tín dụng 20,000,000đồng với mục đích: tiêu dùng cá nhân, thông qua khoản vay là thẻ tín dụng quốc tế Platinum Cashback 436438 – 0745.

Đến ngày 06/12/2024 bà Y vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngày 06/02/2025 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà Y và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu (Dư nợ) sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu bà Y có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên bà Y vẫn chưa thanh toán cho Ngân hàng, vi phạm các Điều khoản và Điều kiện đã qui định tại Hợp đồng

- Tính đến ngày 13/01/2026, bà Y còn nợ gốc 22,443,781đồng; Lãi quá hạn 9,497,873đồng. Tổng cộng 31,941,654 đồng. Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu tòa án buộc bà Đinh Phạm Bảo Y hoàn trả số tiền này và yêu cầu kể từ ngày 14/01/2026 bà Y còn phải tiếp tục thanh toán lãi cho ngân hàng theo thỏa thuận của hợp đồng cho đến khi thanh toán xong bản án.

** Bị đơn Đinh Phạm Bảo Y vắng mặt và cũng không có ý kiến thể hiện tại hồ sơ*

** Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án gồm:*

1. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thẩm tra viên, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

** Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:*

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng về cơ bản Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 BLTTDS. Thẩm phán đã xác định đúng về thẩm quyền thụ lý vụ án, thời hiệu khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng theo quy định của BLTTDS.

** Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án:*

Tại phiên Tòa hôm nay, HĐXX đã thực hiện nguyên tắc xét xử, thủ tục phiên tòa sơ thẩm theo đúng quy định tại Chương II, chương XIV của BLTTDS; Thư ký được phân công đã thực hiện đúng quy định tại Điều 51 BLTTDS.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án:

Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay người tham gia tố tụng về cơ bản đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 BLTTDS. Bị đơn không tham gia phiên tòa dù đã được triệu tập hợp lệ là thực hiện không đúng quyền và nghĩa vụ của bị đơn quy định tại Điều 72 BLTTDS.

Đề nghị HĐXX: Áp dụng Điều 357, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” của Ngân hàng TMCP S đối với bà Đinh Phạm Bảo Y.

- Buộc bà Y phải trả cho Ngân hàng với tổng số tiền tạm tính đến ngày 13/01/2026 là 31,941,654 đồng (Trong đó: Gốc 22,443,781 đồng; Lãi quá hạn 9,497,873 đồng)

Bà Y tiếp tục thanh toán lãi kể từ ngày 14/01/2026 theo thỏa thuận tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng thương mại cổ phần S đối với bà Đinh Phạm Bảo Y thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án khu vực 2 - Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Bà Đinh Phạm Bảo Y (là bị đơn trong vụ án, không có yêu cầu phản tố) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt .

[3] Về nội dung vụ án: Ngày 26/04/2023 Ngân hàng Thương mại cổ phần S và bà Đinh Phạm Bảo Y có ký kết hợp đồng tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng). Căn cứ thu nhập của bà Y, Ngân hàng đã cấp hạn mức tín dụng

20,000,000đồng với mục đích: tiêu dùng cá nhân, thông qua khoản vay là thẻ tín dụng quốc tế Platinum Cashback 436438 – 0745.

Đến ngày 06/12/2024 bà Y vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 06/02/2025 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà Y và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu (Dư nợ) sang nợ quá hạn. Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu bà Y có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên bà Y không thực hiện.

Tính đến ngày 13/01/2026, bà Y còn nợ gốc 22,443,781đồng; Lãi quá hạn 9,497,873đồng. Tổng cộng 31,941,654 đồng. Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu tòa án buộc bà Đinh Phạm Bảo Y hoàn trả số tiền này và yêu cầu kể từ ngày 14/01/2026 bà Y còn phải tiếp tục thanh toán lãi cho ngân hàng theo thỏa thuận của hợp đồng cho đến khi thanh toán xong bản án.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP S và bà Đinh Phạm Bảo Y được ký kết trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Y đã không thực hiện việc trả nợ đúng hạn là vi phạm định kỳ trả nợ, là bên có lỗi trong việc thực hiện hợp đồng tín dụng mà các bên đã thỏa thuận ký kết. Nay Ngân hàng TMCP S yêu cầu bà Y trả nợ gốc 22,443,781 đồng; Lãi quá hạn 9,497,873đồng. Tổng cộng 31,941,654 đồng và yêu cầu kể từ ngày 14/01/2026 còn phải tiếp tục thanh toán lãi theo thỏa thuận tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. HĐXX thấy yêu cầu này của ngân hàng là phù hợp với Điều 357, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Bà Đinh Phạm Bảo Y phải chịu là 1,597,000 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí 671.114 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0003165 ngày 8 tháng 10 năm 2025.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 357, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” của Ngân hàng thương mại cổ phần S đối với bà Đinh Phạm Bảo Y.

Xử:

1/Tuyên buộc Bà Đinh Phạm Bảo Y phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền nợ gốc 22,443,781đồng; Lãi quá hạn 9,497,873đồng. Tổng cộng 31,941,654 đồng.

Kể từ ngày 14/01/2026 bà Y còn phải tiếp tục thanh toán lãi theo thoả thuận tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc .

2/ Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đinh Phạm Bảo Y phải chịu là 1,597,000 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí 671.114 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0003165 ngày 8 tháng 10 năm 2025

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

- Nơi nhận:

- Dương sự;

- Viện KSND khu vực 2- ĐN

- THADS. TP ĐN

- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Lương Thị Anh